

Bản án số: 114/2024/DS-PT
Ngày: 08-8-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Ái Loan

Ông Đặng Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2024/TLPT-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2024/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 66/2024/QĐPT-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Hồ Ngọc H**, sinh năm: 1955;

Địa chỉ: **số A P, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Diệp Bá P**, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: **Số F, đường L, khóm E, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh**. (có mặt)

Người kháng cáo: Ông **Diệp Bá P** là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/8/2023 của nguyên đơn ông **Diệp Bá P** nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 07/6/2021, ông **Diệp Bá P** có vay của ông **Hồ Ngọc H** số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng (từ ngày 07/6/2021 đến 07/12/2021), khi vay ông **P** có viết giấy mượn tiền. Đến hạn trả nợ, ông **H** đã nhiều lần yêu cầu

ông P trả tiền nhưng ông P cứ hứa hẹn mà không thực hiện. Nay ông Hồ Ngọc H yêu cầu ông P trả cho ông H số tiền vốn gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh với mức lãi suất 0,7%/tháng từ ngày 08/12/2021 đến ngày 17/11/2023 với số tiền 65.332.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu ba trăm ba mươi hai ngàn đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi ông P trả hết số tiền còn nợ.

Tại bản tự khai ngày 02/11/2023 ông Diệp Bá P trình bày: Theo giấy vay tiền ngày 07/6/2021 ông P có vay của ông Hồ Ngọc H số tiền 400.000.000 đồng. Nay ông P đồng ý trả cho ông Hồ Ngọc H số tiền 400.000.000 đồng nhưng ông P không đồng ý trả lãi cho ông Hồ Ngọc H, lý do ông P không có nhận tiền của ông Hồ Ngọc H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2024/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã tuyên xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Ngọc H.

Buộc bị đơn ông Diệp Bá P phải trả cho nguyên đơn ông Hồ Ngọc H số tiền nợ 474.200.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 400.000.000 (bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh với lãi suất 0,7%/tháng tính từ ngày 08/12/2021 đến ngày xét xử 22/02/2024 là 26 tháng 15 ngày là 74.200.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí, nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/3/2024 ông Diệp Bá P kháng cáo không đồng ý trả cho ông Hồ Ngọc H số tiền 400.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Diệp Bá P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý trả cho ông Hồ Ngọc H số tiền 400.000.000 đồng. Ông P không thừa nhận có vay của ông H 400.000.000 đồng, ông P cho rằng ông chỉ vay của ông H nhiều lần bằng một tỷ một có làm giấy có công chứng nên chỉ đồng ý trả một tỷ một này còn giấy mượn tiền 400.000.000 đồng do ông không có tiền trả nên ông H kêu ông ký tên để đáo hạn lại số nợ trước đây nên không đồng ý trả 400.000.000 đồng cho ông H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu kháng cáo của ông **Diệp Bá P** là không có cơ sở chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông **Hồ Ngọc H** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông **Hồ Ngọc H**.

[2] Xét kháng cáo của ông **Diệp Bá P** không đồng ý trả cho ông **Hồ Ngọc H** số tiền 400.000.000 đồng. Bởi vì ông **Diệp Bá P** cho rằng ông không có nhận tiền của ông **Hồ Ngọc H**.

Tại bản tự khai ngày 02/11/2024 ông **Diệp Bá P** trình bày ông thừa nhận có nợ ông **Hồ Ngọc H** số tiền 400.000.000 đồng nay ông đồng ý trả cho ông **Hồ Ngọc H** số tiền 400.000.000 đồng nhưng ông không đồng ý trả tiền lãi cho ông **H** với lý do ông không có nhận tiền từ ông **H**.

Xét tại thời điểm giao dịch ký giấy mượn tiền ông **Diệp Bá P** là người có đủ năng lực hành vi dân sự nhận thức rõ về hành vi của mình và ông **P** cũng thừa nhận nợ ông **H** số tiền 400.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện các bên đương sự thừa nhận nên không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo giấy mượn tiền ngày 07/6/2021 có chữ ký của người nhận tiền là ông **Diệp Bá P** và người cho mượn tiền của ông **Hồ Ngọc H**, tại giấy mượn tiền có ông **Châu S** xác nhận có chứng kiến sự việc ký tên giữa ông **Diệp Bá P** và ông **Hồ Ngọc H**. Quá trình giải quyết vụ án ngày 19/02/2014 Tòa án cấp sơ thẩm cũng có tiến hành làm việc với ông **Châu S** là người làm chứng trong giấy mượn tiền ngày 07/6/2021 giữa ông **Hồ Ngọc H** và ông **Diệp Bá P**, ông **S** trình bày ông có ký xác nhận nhiều lần chữ ký của ông **H** và ông **P** về việc vay mượn tiền và chính ông **P** là người yêu cầu ông ký xác nhận chữ ký của hai người nếu có vấn đề ông **P** chịu trách nhiệm.

Nhận thấy, ngoài lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án thì ông **P** không đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh cho việc ông không nhận tiền từ ông **H**. Hơn nữa, chính ông **P** thừa nhận mình có mượn tiền của ông **Hồ Ngọc H**

nên ông **P** phải có trách nhiệm trả nợ và phải chịu lãi đối với số tiền mà ông **P** đã mượn. Vì vậy kháng cáo của ông **Diệp Bá P** là không có cơ sở chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông **Diệp Bá P** trả nợ cho ông **Hồ Ngọc H** đối với số tiền gốc và buộc ông **Diệp Bá P** phải có trách nhiệm chịu lãi trên số tiền vay là có căn cứ đúng pháp luật, nên kháng cáo của ông **Diệp Bá P** là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với các tình tiết của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị tiếp tục có hiệu lực thi hành.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của ông **Diệp Bá P** không được chấp nhận nên chỉ phải chịu án phí, do ông **Diệp Bá P** là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; 466 và 468 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông **Diệp Bá P**.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 13/2024/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên xử:

Buộc ông **Diệp Bá P** phải trả cho ông **Hồ Ngọc H** số tiền nợ tổng cộng 474.200.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng*). Trong đó: tiền nợ gốc 400.000.000 đồng (*bốn trăm triệu đồng*) và tiền lãi 74.200.000 đồng (*Bảy mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng*).

Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông **Diệp Bá P**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND tp Trà Vinh;
- Chi cục THADS tp Trà Vinh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung